

Số: 456/2024/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ,
chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 ngày 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13
tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28
tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an
ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lực lượng
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy
định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật
tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ
bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra
số 368/BC-BPC ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Điều 2. Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Tiêu chí thành lập

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập ở mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trên cơ sở kiện toàn, thống nhất ba lực lượng: Công an xã bán chuyên trách (*Công an viên ở thôn thuộc xã*); Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên (*gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên*).

b) Đối với các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số đông: căn cứ tình hình an ninh, trật tự của thôn, tổ dân phố và trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền về số lượng tăng thêm thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số từ 1000 hộ gia đình đến 2000 hộ gia đình và các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số trên 2000 hộ gia đình đảm bảo phù hợp thực tiễn, đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng; chế độ chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 2.340.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.980.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.620.000 đồng/người/tháng.

2. Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

a) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi có nguyện vọng tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ bằng mức quy định đối với các trường hợp

tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

b) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 100% chi phí đóng Bảo hiểm y tế theo quy định.

c) Không áp dụng hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đối với những người đang được hưởng các chế độ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội theo chế độ hưu trí hoặc các chế độ khác theo quy định.

d) Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh theo quy định tại khoản 5 Điều này không được tính làm căn cứ để tính mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội.

3. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi làm nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 thì được hưởng mức bồi dưỡng là 70.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 07 ngày trong một tháng.

4. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia Bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ hoặc được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ theo các trường hợp được quy định tại Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì thân nhân thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ngoài được hưởng trợ cấp theo quy định hiện hành; được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 9.000.000 đồng và trợ cấp tiền mai táng phí bằng 15.000.000 đồng.

5. Chế độ kiêm nhiệm

Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 4. Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách (Công an viên ở thôn thuộc xã); Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách (Công an viên ở thôn thuộc xã) và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng nghỉ công tác do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hoặc không bố trí, sắp xếp được khi tổ chức kiện toàn thì được hưởng trợ cấp 01 lần như sau:

a) Có thời gian công tác liên tục từ đủ 15 năm trở lên thì cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng.

b) Có thời gian công tác dưới 15 năm thì cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ 01 tháng phụ cấp hiện hưởng.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh khác không dùng để tính mức trợ cấp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi nhất trí thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2024; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và bãi bỏ các quy định về chức danh, mức phụ cấp tại số thứ tự 3 điểm a khoản 1 Điều 4; khoản 2 Điều 4 và toàn bộ các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách của Công an viên ở thôn thuộc xã, lực lượng Bảo vệ dân phố tại Nghị quyết số 439/2023/NQ-HĐND; bãi bỏ Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 332/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản QPPL);
- Bộ Công an (V01, V03, V05);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn